

Bản án số: 64./2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/6/2024

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Nam;

Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh:
Ông Lý Phước Bền, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dư Tấn Ph, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Hòa H, xã Mỹ H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- Bị đơn: Chị Thạch Thị Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Hòa H, xã Mỹ H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Dư Tấn Ph trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2012 anh và chị Thạch Thị Th xác lập quan hệ hôn nhân và có tiền hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Óc Eo, huyện Thoại S, tỉnh An G, vợ

chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do giữa vợ chồng anh thường xuyên xảy ra cự cãi về lối sống, chị Th thường xuyên ghen tuông nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Thạch Thị Th.

- Về con chung: Dư Thiên A, sinh ngày 01/02/2013, anh Ph đồng ý để chị Th nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh Ph không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Anh Ph không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Thạch Thị Th vắng mặt lần thứ hai không lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều được tổng đạt đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Dư Tấn Ph được ly hôn với chị Thạch Thị Th, về con chung tên Dư Thiên A, sinh ngày 01/02/2013, hiện tại chị Th đang nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần của cháu A. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ph đồng ý để chị Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung và cháu A có nguyện vọng sống chung với chị Th. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thạch Thị Th được tiếp tục nuôi con chung tên Dư Thiên A, sinh ngày 01/02/2013. Về cấp dưỡng nuôi con anh Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng con chung của anh Dư Tấn Ph, về tài sản chung và số nợ phải thu phải trả, anh Ph không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội

đồng xét xử buộc anh Dur Tấn Ph nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Phần kiến nghị: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Thạch Thị Th là bị đơn trong vụ án nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Anh Du Phước Th khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con với chị Thạch Thị Th, địa chỉ: Ấp Hòa H, xã Mỹ H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[3] *Về hôn nhân*: Vào năm 2012, anh Ph và chị Th xác lập quan hệ hôn nhân và có tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Óc Eo, huyện Thoại S, tỉnh An G. Từ đó xác định hôn nhân giữa anh Ph và chị Th là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Ph trình bày:

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh là do thường xuyên xảy ra cự cãi về lối sống, chị Th thường xuyên ghen tuông vô cớ nên vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cương quyết xin ly hôn với Thạch Thị Th.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Thạch Thị Th đều vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Xét thấy trong quá trình chung sống, giữa anh Ph và chị Th có xảy ra mâu thuẫn về lối sống nên vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay, anh Ph xác định anh không còn tình cảm với chị Th, anh cương quyết xin ly hôn với chị Th. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th đều vắng mặt không lý do thể hiện chị Th không có thiện chí hàn gắn. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa anh Ph và chị Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phước, về hôn nhân xử cho anh Ph được ly hôn với chị Thạch Thị Th.

[4] *Về con chung tên*: Dư Thiên A, sinh ngày 01/02/2013, hiện tại chị Th đang nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần của con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ph đồng ý để chị Th tiếp tục nuôi con chung và cháu A có nguyện vọng sống với chị Th. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thạch Thị Th được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục chung tên Dư Thiên A, sinh ngày 01/02/2013.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Quá trình giải quyết vụ án, anh Ph đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Dư Thiên A, sinh ngày 01/02/2013 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Căn cứ vào các Điều 107 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Dư Tấn Ph, buộc anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Dư Thiên A, sinh ngày 01/02/2013 mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tên Dư Thiên A, sinh ngày 01/02/2013 đủ 18 tuổi.

[6] *Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả của vợ chồng*: Anh Ph không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Dư Tấn Ph phải chịu án phí theo quy định.

Xét thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Dư Tấn Ph.

- *Về hôn nhân*: Xử cho anh Dư Tấn Ph được ly hôn với chị Thạch Thị Th.

- *Về nuôi con*: Chị Thạch Thị Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Dư Thiên A, sinh ngày 01/02/2013 khi ly hôn.

Anh Dư Tấn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không

được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Buộc anh Du Tấn Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Du Thiên A, sinh ngày 01/02/2013 mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tên Du Thiên A, sinh ngày 01/02/2013 đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Anh Ph không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ phải thu, phải trả của vợ chồng*: Anh Ph không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc anh Du Tấn Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Ph đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001059, ngày 11 tháng 01 năm 2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Buộc anh Du Tấn Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quyền kháng cáo*: Anh Du Tấn Ph có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Thạch Thị Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Hà

